

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BỘ Y TẾ**

**ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**PHÙNG ĐỨC NHẬT**

**THỪA CÂN BÉO PHÌ Ở TRẺ MẪU GIÁO  
QUẬN 5 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
VÀ HIỆU QUẢ GIÁO DỤC SỨC KHỎE**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ Y HỌC**

**TP. HỒ CHÍ MINH – NĂM 2014**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BỘ Y TẾ**

**ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**PHÙNG ĐỨC NHẬT**

**THỪA CÂN BÉO PHÌ Ở TRẺ MẪU GIÁO  
QUẬN 5 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
VÀ HIỆU QUẢ GIÁO DỤC SỨC KHỎE**

Chuyên ngành: Dịch tễ học

Mã số: 62.72.70.01

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ Y HỌC**

**Người hướng dẫn khoa học:**

- 1. PGS.TS. Trương Phi Hùng**
- 2. GS. TS. Lê Hoàng Ninh**

**TP. HỒ CHÍ MINH – NĂM 2014**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực và chưa từng ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả nghiên cứu

Phùng Đức Nhật

# MỤC LỤC

**DANH MỤC CÁC BẢNG**

**DANH MỤC CÁC HÌNH**

**DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ**

**DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT**

	Trang
<b>ĐẶT VẤN ĐỀ.....</b>	<b>1</b>
<b>CHƯƠNG 1 - TỔNG QUAN TÀI LIỆU.....</b>	<b>6</b>
1.1. Sự phát triển của trẻ em lứa tuổi mẫu giáo.....	6
1.2. Dịch tễ học thừa cân béo phì ở trẻ em.....	6
1.3. Tình hình thừa cân béo phì trên thế giới.....	14
1.4. Tình hình thừa cân béo phì tại Việt Nam.....	17
1.5. Cơ chế sinh lý thừa cân béo phì.....	19
1.6. Các yếu tố nguy cơ thừa cân béo phì.....	21
1.7. Tác hại của thừa cân béo phì.....	29
1.8. Can thiệp phòng chống thừa cân béo phì ở trẻ em.....	30

<b>CHƯƠNG 2 - ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....</b>	<b>42</b>
2.1. Đối tượng nghiên cứu.....	42
2.2. Phương pháp nghiên cứu .....	43
2.3. Các bước tiến hành .....	53
2.4. Vấn đề y đức .....	54
<b>CHƯƠNG 3 - KẾT QUẢ.....</b>	<b>55</b>
3.1. Đặc tính dân số học của mẫu nghiên cứu.....	55
3.2. Liên quan các yếu tố nguy cơ với tình trạng thừa cân béo phì của trẻ .....	62
3.3. Đánh giá hiệu quả biện pháp truyền thông giáo dục sức khỏe giảm nguy cơ thừa cân béo phì ở trẻ .....	83
<b>CHƯƠNG 4 – BÀN LUẬN.....</b>	<b>97</b>
4.1. Xác định tỉ lệ thừa cân béo phì.....	97
4.2. Xác định mối liên quan giữa các yếu tố nguy cơ với tình trạng thừa cân béo phì của trẻ .....	98
4.3. Đánh giá hiệu quả can thiệp truyền thông giáo dục sức khỏe.....	106
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>117</b>
<b>KIẾN NGHỊ.....</b>	<b>120</b>

## DANH MỤC CÁC BẢNG

	Trang	
Bảng 1.1	Phân loại thừa cân béo phì theo WHO	8
Bảng 1.2	So sánh mức phân loại thừa cân béo phì của thế giới và châu Á	9
Bảng 1.3	Vị trí và cách đo bề dày lớp mỡ dưới da	14
Bảng 1.4	Tỉ lệ thừa cân béo phì toàn cầu ở trẻ em lứa tuổi học đường	15
Bảng 1.5	Tình hình thừa cân béo phì khu vực ASEAN năm 2005 và dự báo đến năm 2015	16
Bảng 1.6	Các đặc tính của đại dưỡng chất	21
Bảng 1.7	Ảnh hưởng lối sống hiện đại lên hoạt động thể chất	24
Bảng 1.8	Các nghiên cứu về chi phí cho thừa cân béo phì	30
Bảng 3.1	Tần số và tỉ lệ trẻ phân bố theo giới, tuổi, dân tộc	55
Bảng 3.2	Tần số và tỉ lệ phụ huynh phân bố theo nhóm tuổi, dân tộc, nghề nghiệp, trình độ học vấn	56
Bảng 3.3	Chỉ số nhân trắc trẻ phân bố theo tuổi và giới	57
Bảng 3.4	Tỉ lệ suy dinh dưỡng và thừa cân béo phì của trẻ theo BMI theo tuổi và giới, theo cân nặng/chiều cao, và phân bố theo giới, tuổi	58
Bảng 3.5	Mức độ hoạt động tĩnh tại và vận động trung bình của trẻ (giờ/ngày)	59
Bảng 3.6	Phân bố đặc điểm tuổi, giới, dân tộc của trẻ	60
Bảng 3.7	Phân bố dân tộc và trình độ học vấn của cha mẹ trẻ	61

Bảng 3.8	Liên quan giới, tuổi, dân tộc với tình trạng thừa cân béo phì của trẻ (CN/CC)	62
Bảng 3.9	Phân bố tỉ lệ thừa cân béo phì của trẻ theo các đặc tính dân tộc, nghề nghiệp, trình độ học vấn của cha mẹ	63
Bảng 3.10	Liên quan thói quen, sở thích ăn uống với tình trạng thừa cân béo phì của trẻ	64
Bảng 3.11	Liên quan thói quen ăn uống hàng ngày với tình trạng thừa cân béo phì của trẻ	66
Bảng 3.12	Liên quan thời gian vận động với tình trạng thừa cân béo phì của trẻ	67
Bảng 3.13	Liên quan thời gian ngủ với tình trạng thừa cân béo phì của trẻ (giờ/đêm)	68
Bảng 3.14	Tỉ lệ bà mẹ có kiến thức đúng về dinh dưỡng	68
Bảng 3.15	Liên quan kiến thức phòng chống thừa cân béo phì của mẹ với tình trạng thừa cân béo phì của trẻ	71
Bảng 3.16	Liên quan kiến thức dinh dưỡng, kiến thức phòng chống thừa cân béo phì của mẹ với tình trạng thừa cân béo phì của trẻ	72
Bảng 3.17	Liên quan dân tộc cha, dân tộc mẹ, trình độ học vấn cha, trình độ học vấn mẹ với tình trạng thừa cân béo phì của trẻ	73
Bảng 3.18	Liên quan tăng cân mẹ lúc mang thai, cân nặng lúc sanh của trẻ, suy dinh dưỡng bào thai trẻ, loại sữa bú năm đầu với tình trạng thừa cân béo phì của trẻ	74
Bảng 3.19	Liên quan kinh tế gia đình với tình trạng thừa cân béo phì của trẻ	75

Bảng 3.20	Liên quan thói quen ăn uống với tình trạng thừa cân béo phì của trẻ	75
Bảng 3.21	Liên quan sở thích ăn uống với tình trạng thừa cân béo phì của trẻ	76
Bảng 3.22	Liên quan tần suất sử dụng thức ăn với tình trạng thừa cân béo phì của trẻ	77
Bảng 3.23	Liên quan vận động với tình trạng thừa cân béo phì của trẻ	78
Bảng 3.24	Liên quan kiến thức dinh dưỡng của mẹ với tình trạng thừa cân béo phì của trẻ	80
Bảng 3.25	Liên quan kiến thức phòng chống thừa cân béo phì của mẹ với tình trạng thừa cân béo phì của trẻ	81
Bảng 3.26	Liên quan thái độ của mẹ về hình dạng bề ngoài của trẻ với tình trạng thừa cân béo phì của trẻ	81
Bảng 3.27	Kết hợp tình trạng thừa cân béo phì và các đặc trưng của trẻ và phụ huynh qua phân tích đơn biến và đa biến	82
Bảng 3.28	Các đặc điểm lúc khởi đầu của trẻ tham gia nghiên cứu và còn lại vào cuối giai đoạn nghiên cứu can thiệp	84
Bảng 3.29	Các đặc điểm lúc khởi đầu của các nhóm đối tượng là cha bị loại ra và còn lại vào cuối giai đoạn nghiên cứu can thiệp	85
Bảng 3.30	Các đặc điểm lúc khởi đầu của các nhóm đối tượng là mẹ bị loại ra và còn lại vào cuối giai đoạn nghiên cứu can thiệp	86
Bảng 3.31	So sánh tỉ lệ có kiến thức dinh dưỡng đúng sau can thiệp của các bà mẹ giữa trường can thiệp và trường đối chứng	87
Bảng 3.32	So sánh tỉ lệ có kiến thức phòng chống thừa cân béo phì đúng, thái độ đúng đối với thừa cân béo phì sau can thiệp của các bà mẹ giữa trường can thiệp và trường đối chứng	88



Bảng 3.33	So sánh tỉ lệ về một số thói quen ăn uống của trẻ sau can thiệp giữa trường can thiệp và trường đối chứng	89
Bảng 3.34	So sánh thời gian hoạt động tĩnh tại trung bình và thời gian hoạt động thể chất trung bình của trẻ sau can thiệp giữa trường can thiệp và trường đối chứng	90
Bảng 3.35	So sánh tỉ lệ tiếp xúc một số yếu tố môi trường sống của trẻ sau can thiệp giữa trường can thiệp và trường đối chứng	91
Bảng 3.36	So sánh thời gian hoạt động tĩnh tại trung bình ở trường đối chứng qua điều tra trước can thiệp và sau can thiệp	92
Bảng 3.37	So sánh thời gian hoạt động vận động trung bình ở trường đối chứng qua điều tra trước can thiệp và sau can thiệp	93
Bảng 3.38	So sánh thời gian hoạt động tĩnh tại trung bình ở trường can thiệp qua điều tra trước và sau can thiệp	94
Bảng 3.39	So sánh thời gian hoạt động vận động trung bình ở trường can thiệp qua điều tra trước và sau can thiệp	94

## DANH MỤC CÁC HÌNH

	Trang	
Hình 1.1	Cách đo chiều dài nằm của trẻ	10
Hình 1.2	Cách đo chiều cao đứng của trẻ	11
Hình 1.3	Các loại cân để cân trẻ: cân treo dùng cho trẻ nhỏ, cân đứng cho trẻ lớn, người lớn	12
Hình 1.4	Minh họa cách đo bề dày lớp mỡ dưới da bằng compa	13
Hình 3.1	So sánh tỉ lệ thừa cân béo phì của trẻ ở các nhóm theo tốc độ ăn	65
Hình 3.2	Tỉ lệ bà mẹ có kiến thức đúng về phòng ngừa thừa cân béo phì	69
Hình 3.3	Tỉ lệ bà mẹ có thái độ đúng về hình dáng bề ngoài của trẻ	70
Hình 3.4	So sánh thời gian hoạt động của trẻ thừa cân béo phì và trẻ không thừa cân béo phì	78
Hình 3.5	So sánh thời gian hoạt động tĩnh tại, hoạt động vận động qua hai đợt điều tra trước can thiệp và sau can thiệp của trẻ tại trường đối chứng	93
Hình 3.6	So sánh thời gian hoạt động tĩnh tại, hoạt động vận động qua hai đợt điều tra trước và sau can thiệp của trẻ tại trường can thiệp	95